TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH** --------- Số: **200**/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------***---------- *Hạ Long, ngày 10 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th1**,** sinh năm 1983.
ĐKHKTT tại: Thôn B1, xã B2, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.
Chỗ ở hiện nay: Km14, khu tập thể Công ty C1 (thành phố C2, tỉnh Quảng Ninh)

- Bị đơn: Chị Lê Thị Th2, sinh năm 1984.
ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 5, khu 7, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Th1 và chị Lê Thị Th2.

2. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a. *Về con chung :* Anh Nguyễn Văn Th1 và chị Lê Thị Th2 có một con chung là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 05/8/2010.

Vợ chồng ly hôn, chị Lê Thị Th2 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc Q đến khi con thành niên (đủ mười tám tuổi). Anh Nguyễn Văn Th1 cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Q cùng chị Lê Thị Th2 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 05/2018 đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

b. *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn Th1 và chị Lê Thị Th2 tự trình bày đến nay vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung với cá nhân hay tổ chức nào, cả hai người không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. *Về án phí:*

Anh Nguyễn Văn Th1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Văn Th1 đã nộp. (*Theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002642 ngày 01/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- Tòa án tỉnh QN.
- VKS ND TP Hạ Long.
- Chi cục THADSTP Hạ Long.
- UBND xã B1, huyện Q. tỉnh Bắc Ninh.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP

Trần Thị Mỹ Hạnh